

A. TRẮC NGHIỆM: (4.0 điểm)

Câu 1: Vương triều nào ở Ấn Độ thời Phong kiến tồn tại đến giữa TK XIX thì bị thực dân Anh đến xâm lược, lật đổ?

- A. Vương triều Gúp-ta B. Vương triều Mô-Gôn
C. Vương triều hồi giáo Đê-li D. Vương triều Hác-sa

Câu 2. Đới khí hậu cực và cận cực của Châu Âu phân bố ở khu vực

- A. Đông Âu.
B. Tây Âu.
C. Bắc Âu.
D. Nam Âu.

Câu 3: Vương triều hồi giáo Đê-li do người nước nào lập nên.

- A. Người Ấn Độ B. Người Thổ Nhĩ Kỳ
C. Người Mông Cổ D. Người Trung Quốc

Câu 4: Các quốc gia Đông Nam Á phát triển thịnh vượng vào khoảng thời gian nào:

- A. Đầu TK X đến đầu TK XIII
B. Giữa TK X đến đầu TK

XIII

- C. Nửa sau TK X đến đầu TK XIII

D. Cuối TK X đến đầu TK

XIII

Câu 5. Trong cơ cấu dân số theo độ tuổi của Châu Âu, tỉ trọng dân số dưới 15 tuổi đang có xu hướng

- A. tăng.
B. giảm.
C. tăng chậm.
D. không thay đổi.

Câu 6. Châu Á có số dân

- A. đồng nhất thể giới. B. đồng thứ hai thể giới.
C. đồng thứ ba thể giới. D. đồng thứ tư thể giới.

Câu 7: Vương quốc Lạn-xạng được thành lập vào TK XIII là tiền thân của nước nào ngày nay?

- A. Lào
C. Mi-an-ma
- B. Thái Lan
D. In-đô-nê-xi-a

Câu 8: Chủ nhân đầu tiên của Vương Quốc Lào là

- A. Người Khơme B. Người Lào Lùm.
C.Người Lào Thong D. Người Mông cổ

Câu 9. Khu vực Nam Á là nơi ra đời của những tôn giáo nào sau đây?

- A. Ki-tô giáo và Ấn Độ giáo.
B. Hồi giáo và Ki-tô giáo.
C. Hồi giáo và Ấn Độ giáo.
D. Phật giáo và Ấn Độ giáo.

Câu 10. Khu vực có mật độ dân số cao nhất ở Châu Á là

- A. Đông Á.
- B. Đông Nam Á.
- C. Nam Á.
- D. Tây Nam Á.

Câu 11. Một trong những ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là

- A. mưu đồ xâm lược của quân Nam Hán bị đề bẹp.
- B. quân Nam Hán tiếp tục chuẩn bị xâm lược.
- C. quân Nam Hán chờ cơ hội xâm lược.
- D. quân Nam Hán không dám xâm lược nước ta nữa.

Câu 12. Các đô thị đông dân của Châu Á phân bố chủ yếu ở các khu vực nào sau đây?

- A. Đông Á và Tây Nam Á.
- B. Nam Á và Trung Á.
- C. Đông Nam Á và Trung Á.
- D. Đông Á và Đông Nam Á.

Câu 13. Ngô Quyền lên ngôi vua đã chọn

- A. Thăng Long làm kinh đô.
- B. Cổ Loa làm kinh đô.
- C. Hoa Lư làm kinh đô.
- D. Thanh Hoá (Tây Đô) làm kinh đô.

Câu 14. Việc Đinh Bộ Lĩnh là người Việt đầu tiên xưng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đặt niên hiệu là Thái Bình nói lên điều gì?

- A. Xem mình là vua một nước lớn.
- B. Khẳng định người Việt có giang sơn bờ cõi riêng.
- C. Không phụ thuộc vào bất cứ nước nào
- D. Khẳng định nước ta ngang hàng với nhà Tống (ở Trung Quốc).

Câu 15. Đồng bằng Lưỡng Hà nằm ở khu vực

- A. Đông Á.
- B. Nam Á.
- C. Đông Nam Á.
- D. Tây Nam Á.

Câu 16. Thực vật chủ yếu ở Đông Nam Á là

- A. rừng ôn đới ẩm.
- B. rừng nhiệt đới ẩm.
- C. rừng nhiệt đới khô.
- D. rừng ôn đới khô.

B. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm)

a. Vương quốc Lào thời Lan Xang là thời kì như thế nào? (0,5 điểm)

b. Em hãy nhận xét những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI? (1 điểm)

Câu 2 (1.5 điểm)

a. Trình bày đặc điểm dân cư Châu Âu.

b. Dân số châu Âu đang già đi gây khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của châu lục.

Câu 3(1,5 điểm) Trình bày được công lao to lớn của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập.

Câu 4 (1.5 điểm)

a. Trình bày cách thức người dân Châu Phi khai thác thiên nhiên ở môi trường xích đạo ẩm.

b. Khí hậu nhiệt đới gió mùa có thuận lợi gì đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

(16 câu x 0,25 = 4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	B	C	B	A	A	C
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	C	A	D	B	D	D	B

II. TỰ LUẬN(6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a. Vương quốc Lào thời Lan Xang là thời kì như thế nào? Là thời kì phát triển thịnh vượng nhất của Lào trên mọi mặt, về chính trị, văn hóa, xã hội	0,5đ
	b. Nhận xét những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI - Nền văn hóa được hình thành gắn liền với các quốc gia dân tộc - Tôn giáo phát triển mạnh mẽ - Nghệ thuật kiến trúc rực rỡ - Đóng góp vào kho tàng văn hóa nhân loại	0,5đ 0,5đ 0,5đ 0,5đ
2	a. Trình bày đặc điểm dân cư Châu Âu. - Số dân châu Âu năm 2020 là 747 triệu người, đứng thứ tư thế giới.	0,25

	- Châu Âu có cơ cấu dân số già.	0,25
	- Châu Âu có tình trạng mất cân bằng giới tính.	0,25
	b. Dân số châu Âu đang già đi gây khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của châu lục.	0,25
	- Sự thiếu hụt về lao động.	0,25
	- Chi phí lớn về phúc lợi xã hội, y tế cho người già.	0,25
3	- Nguy cơ giảm dân số	
	*Công lao của Ngô quyền:	
	-Có công chấm dứt hơn 1000 năm thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc , giành lại độc lập dân tộc.	0,5đ
	-Củng cố và xây dựng đất nước , giúp đất nước yên bình và đặt nền móng cho một quốc gia độc lập ,thống nhất sau này.	0,5
4	* Công lao của Đinh Bộ Lĩnh: có công dẹp yên các thế lực cát cứ , thống nhất đất nước, tạo điều kiện cho đất nước bước vào thời kì ổn định lâu dài.	0,5
	Khí hậu nhiệt đới gió mùa có thuận lợi gì đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta?	0,5
	- Cây trồng, vật nuôi đa dạng, nhiều quả ngon,...	0,5
	- Cây trồng xanh tốt quanh năm, trồng từ 2 đến 3 vụ.	

MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7 KỲ I

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Lịch sử								
1	Chủ đề 1 ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI	-Vương Triều Gupta -Vương triều hồi giáo Đêli	Nhận biết: -Xã hội Ấn Độ dưới Vương triều Gúp –ta -Xã hội Ấn Độ dưới Vương triều Đê-li	2TN				0,5
	Chủ đề 2 -ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	-Khái quát về Đông Nam Á từ sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI -Vương quốc Lào -Vương quốc Cam-pu-chia	-Nhân biết; -Quá trình hình thành phát triển các quốc gia Đông Nam Á từ TK X đến nửa đầu TK XVI -Giới thiệu 1 số thành tựu văn hóa của Lào. -Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào Thông hiểu:	3TN	1TL		1TL	0,75 0,5

			<p>Lý giải được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lạn-Xạng?</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Em hãy nhận xét những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI</p>					1,0
	<p>Chủ đề 3: ĐẤT NƯỚC DƯỚI CÁC VƯƠNG TRIỀU NGÔ-ĐINH -TIỀN LÊ(938- 1009)</p>	<p>-Đất nước buổi đầu độc lập -Đại Cồ Việt thời Đinh-Tiền Lê</p>	<p>Nhận biết:</p> <p>-Nắm được tình hình nước ta buổi đầu độc lập, ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.</p> <p>-Ngô Quyền lên ngôi vua chọn Cổ Loa làm kinh đô</p> <p>-Việc Đinh Bộ Lĩnh là người Việt đầu tiên xưng đế đặt tên nước là Đại cồ Việt , đặt niên hiệu là Thái Bình đã khẳng định nước ta ngang hàng với Trung Quốc.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>-Trình bày được công lao to lớn của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta</p>	3TN	1TL			<p>0,75</p> <p>1,5</p>

			trong buổi đầu độc lập.					
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	2 câu TL		1 câu TL	
Tỉ lệ %				20	15	10	5	

Phân môn Địa lí

1	CHÂU ÂU 0.5 điểm TN = 10%	<ul style="list-style-type: none"> Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu Đặc điểm tự nhiên Đặc điểm dân cư, xã hội 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga). Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư Châu Âu di cư và đô thị hoá ở châu Âu. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> Biết được nguy cơ của tình trạng dân số ngày càng già đi của Châu Âu. 	2TN		1TL		1TL	
2	CHÂU Á 1.5 điểm TN 0.5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> Vị trí địa lí, phạm vi châu Á Đặc điểm tự nhiên Đặc điểm dân cư, xã 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. Trình bày được một trong những đặc điểm thiên 						

	TL = 40%	<p>hội</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á – Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á 	<p>nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa đến sản xuất nông nghiệp ở địa phương. 	6TN			1TL
3	CHÂU PHI 2.5 điểm TL = 50%	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi – Đặc điểm tự nhiên – Đặc điểm dân cư, xã hội – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên – Khái quát về Cộng hoà Nam Phi 	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. 		1TL		

Số câu/ loại câu		8 câu TNK Q	2 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
<i>Tỉ lệ %</i>		<i>20</i>	<i>15</i>	<i>10</i>	<i>5</i>